

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC Năm 2025

PHẦN I: TÌNH HÌNH CHUNG

1. Đặc điểm địa lý dân cư:

Địa bàn hoạt động của đơn vị là huyện đảo Cát Hải có diện tích tự nhiên 345,31 km², trong đó có 2 đảo lớn là đảo Cát Bà và đảo Cát Hải; đảo Cát Bà cách đất liền Hải Phòng khoảng 40 km, đảo Cát Hải cách đất liền Hải Phòng khoảng 10 km. Dân số trên 33 nghìn dân; có 12 xã, thị trấn; trong đó có 01 xã đảo độc lập là xã Việt Hải và 02 xã xa các khu dân cư tập trung là xã Phù Long và xã Gia Luận.

Do đặc điểm địa hình, nên việc phân bố dân cư của huyện không đồng đều, có nơi dân sống tập trung như thị trấn Cát Bà, thị trấn Cát Hải, xã Nghĩa Lộ; có nơi dân cư sống thưa thớt, biệt lập như Gia Luận, Việt Hải. Nơi tập trung triển khai các dự án phát sinh sự di biến động dân cư, di biến động lao động lớn như địa bàn các xã khu vực đảo Cát Hải.

Huyện đảo Cát Hải có vị trí quan trọng về phát triển kinh tế, an ninh - quốc phòng biển đảo của thành phố và của cả nước: là ngư trường đánh bắt thủy hải sản và trung tâm nuôi trồng thủy hải sản lớn của khu vực miền Bắc; đảo Cát Bà còn được UNESCO công nhận là khu dự trữ sinh quyển thế giới, là Di sản thiên nhiên Thế giới.

2. Hạng Trung tâm y tế, số giường kế hoạch và thực kê:

Trung tâm Y tế huyện Cát Hải thành lập ngày 01/8/2019 theo Quyết định số 1588/QĐ-UBND, ngày 08/7/2019 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hải Phòng trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Y tế huyện Cát Hải và Bệnh viện đa khoa Cát Bà.

Trung tâm Y tế huyện Cát Hải là Trung tâm Y tế hạng III trực thuộc Sở Y tế (Quyết định 4915/QĐ-UBND, ngày 26/12/2024 của UBND thành phố Hải Phòng về việc xếp lại hạng đối với Trung tâm Y tế huyện Cát Hải trực thuộc Sở Y tế Hải Phòng). Là đơn vị sự nghiệp công lập có thu, có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu, tài khoản riêng được mở tại kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Trung tâm Y tế huyện Cát Hải được cấp Giấy phép hoạt động khám, chữa bệnh theo quyết định số 08/2014/HP-GPHĐ ngày 15/11/2019 của Sở Y tế Hải Phòng (Cấp lại lần 01); Xếp cấp chuyên môn kỹ thuật: cấp cơ bản (Theo quyết định số 1736/QĐ-SYT ngày 02/12/2024 của Sở Y tế Hải Phòng); Công nhận đủ điều kiện khám sức khỏe theo Thông tư số 14/2013/TT-BYT tại Thông báo số 58/TB-SYT ngày 20/02/2020 và đủ điều kiện khám sức khỏe cho lái xe theo thông tư liên tịch số 24/2015/TTLT-BYT-BGTVT tại Thông báo số 324/TB-SYT ngày 27/11/2019 của Sở Y tế Hải Phòng.

Số giường bệnh kế hoạch: 50; giường bệnh thực kê năm 2024: 50.

Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức: Trung tâm thực hiện theo Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND Thành phố Hải Phòng. Trung tâm Y tế huyện Cát Hải có chức năng cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, an toàn thực phẩm, dân số và các dịch vụ y tế khác theo quy định của pháp luật; quản lý hoạt động của các trạm y tế trên địa bàn. Thực hiện 16 nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy định và các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Sở Y tế và Chủ tịch UBND cấp huyện giao.

Trung tâm thực hiện sắp xếp tổ chức sau sáp nhập Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình vào Trung tâm y tế huyện; xây dựng, ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của các khoa, phòng thuộc trung tâm; xây dựng Quy chế làm việc phù hợp với tình hình của đơn vị để triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

3. Tình hình tổ chức và biên chế, chất lượng cán bộ của Trung tâm:

3.1. Tình hình tổ chức :

3.1.1. Cơ cấu tổ chức, bộ máy:

Theo Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND Thành phố Hải Phòng: Trung tâm Y tế huyện Cát Hải có Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

3.1.2. Các khoa, phòng, bộ phận trực thuộc:

* Các phòng chức năng (4): Phòng Tổ chức - Hành chính; Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều Dưỡng; Phòng Tài chính - Kế toán; Phòng Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe.

* Các khoa (9): Khoa Khám bệnh - Cấp cứu; Khoa Ngoại tổng hợp; Khoa Nội-Nhi-Truyền Nhiễm; Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản; Khoa YHCT và Phục hồi chức năng; Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh; Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế; Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS; Khoa An toàn thực phẩm - Y tế công cộng và dinh dưỡng.

* Các đơn vị trực thuộc (13 Trạm Y tế xã, Thị trấn): Trạm Y tế Thị trấn Cát Bà; Trạm Y tế xã Trân Châu, Trạm Y tế thôn Hải Sơn; Trạm Y tế xã Xuân Đám;

Trạm Y tế xã Hiền Hào; Trạm Y tế xã Gia Luận; Trạm Y tế xã Phù Long; Trạm Y tế Quân dân Y xã Việt Hải; Trạm Y tế Thị trấn Cát Hải; Trạm Y tế xã Đồng Bài; Trạm Y tế xã Văn Phong; Trạm Y tế xã Hoàng Châu; Trạm Y tế xã Nghĩa Lộ.

Trung tâm còn thiếu bộ phận Quản lý chất lượng Bệnh viện chuyên trách theo Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng Bệnh viện Việt Nam của Bộ Y tế.

3.2. Biên chế và chất lượng cán bộ, công nhân viên:

- Biên chế: Biên chế của Trung tâm là biên chế sự nghiệp y tế, do Ủy ban nhân dân thành phố phân bổ hàng năm, theo định mức quy định trong tổng biên chế sự nghiệp của thành phố được Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt.

Trong năm 2024, Trung tâm được giao chỉ tiêu biên chế là 216 người. Tính đến 31/12/2024 số người làm việc là 167 người (biên chế: 159 người và hợp đồng theo Nghị định 111: 08 người).

- Cơ cấu nhân lực hiện tại gồm: 25 bác sỹ (CKI: 04); 29 Y sỹ (04 đang học lên bác sỹ); 55 ĐD (14 ĐH, 36 CĐ, 04 TH, 01 SH); 17 Hộ sinh (13 CĐ, 04 TH); 04 KTV (01 ĐH, 03 CĐ); 10 Dược (01 CKI, 08 CĐ, 01 TH); 11 Dân số (07 ĐH, 01 CĐ, 03 TH); 02 CNYTCC; 04 Kế toán đại học; 01 CNTT Trình độ Đại học, 01 Văn thư lưu trữ, 08 cán bộ khác (hộ lý, lái xe, bảo vệ).

- Trung tâm xây dựng Đề án vị trí việc làm, xác định số người làm việc, đảm bảo cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và theo quy định của pháp luật.

4. Cơ sở vật chất và trang thiết bị:

- Dự án nâng cấp bệnh viện tuyến huyện được triển khai từ cuối năm 2008, cơ sở vật chất đã hoàn thiện và đưa vào sử dụng từ năm 2010 gồm các hạng mục: Khu nhà điều trị Nội-Nhi-Lây; khu nhà điều trị Sản phụ khoa, khu Khám bệnh - Đông y, khu chống nhiễm khuẩn, nhà dinh dưỡng, nhà đại thể. Qua thời gian sử dụng đến nay một số hạng mục công trình đã xuống cấp. Trung tâm chưa có công trình y tế nào đảm bảo các điều kiện cho người khuyết tật tiếp cận sử dụng theo đúng quy chuẩn. Các Trạm Y tế xã, thị trấn xuống cấp nhiều, phải khắc phục bằng sửa chữa nhỏ để đảm bảo duy trì hoạt động.

- Con bão số 3 (Yagi) tháng 9 năm 2024 gây thiệt hại nhiều về cơ sở vật chất tại Trung tâm y tế và các Trạm y tế trực thuộc.

- Trung tâm có tương đối đầy đủ trang thiết bị y tế cơ bản để phục vụ công tác khám chữa bệnh theo phân tuyến. Các trang thiết bị y tế được bổ sung từ dự án từ năm 2010 như Máy siêu âm màu 4D, máy XQ cao tần, máy Nội soi dạ dày ống mềm, máy thở, máy nội soi Tai-Mũi-Họng, đèn chiếu vàng da sơ sinh. Hệ thống xử lý nước thải đạt quy chuẩn được Trung tâm đưa vào sử dụng đang hoàn thiện thủ tục xả thải theo quy định. Năm 2024, được tiếp nhận, quản lý và sử dụng 01 bộ máy phát điện (gồm 01 máy phát 50KVA và 01 ắc quy) từ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố.

- Tuy nhiên, Trung tâm vẫn còn thiếu nhiều trang thiết bị y tế hiện đại để đảm bảo tình hình yêu cầu chất lượng khám chữa bệnh ngày càng được nâng cao. Một số trang thiết bị qua thời gian sử dụng và do ảnh hưởng của điều kiện khí hậu biển đã xuống cấp và hỏng.

5. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2024:

5.1. Những kết quả đạt được:

a. Công tác Cấp cứu - Khám bệnh - Chữa bệnh:

- Tổ chức tốt công tác khám chữa bệnh: Trung tâm và các khoa, phòng đã xây dựng và được duyệt kế hoạch năm đầy đủ, có đánh giá kết quả thực hiện theo từng tháng, quý; tuy nhiên một số chỉ tiêu chuyên môn chưa đạt so với kế hoạch đề ra.

- Trung tâm đã tổ chức cải cách hành chính trong quy trình khám bệnh theo quyết định 1313/QĐ-BYT của Bộ y tế, đánh giá sau các năm thực hiện đã đạt được một số kết quả theo đề án cải tiến quy trình khám bệnh.

- Thực hiện KCB Bảo hiểm y tế theo đúng quy định, đảm bảo quyền lợi cho người bệnh, không có tình trạng lạm dụng quỹ KCB Bảo hiểm y tế.

- Trung tâm đã được công nhận đủ điều kiện khám sức khỏe theo Thông báo số 58/TB-SYT ngày 20/02/2020 của Sở Y tế Hải Phòng và đủ điều kiện khám sức khỏe cho lái xe theo Thông tư liên tịch số 24/2015/TTLT-BYT-BGTVT theo Thông báo số 324/TB-SYT ngày 27/11/201. Thực hiện công tác khám sức khỏe theo đúng Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

- Quy chế thường trực cấp cứu được đảm bảo đúng quy định, không để xảy ra tai biến chuyên môn do thiếu tinh thần trách nhiệm; Quy chế HSBA, hội chẩn, ra vào viện, kiểm thảo tử vong, xét nghiệm, phẫu thuật... thực hiện đúng quy định của Luật khám bệnh, chữa bệnh. Trung tâm xử trí cấp cứu thành công nhiều ca bệnh hiểm nghèo, cứu sống nhiều bệnh nhân nặng vượt tuyến kỹ thuật bệnh viện hạng 3.

- Trung tâm thành lập đội cấp cứu tại chỗ và đội cấp cứu ngoại viện, chuẩn bị đầy đủ các trang thiết bị y tế, thuốc, dịch truyền; phối hợp tốt giữa các tuyến.

- Chú trọng củng cố và tăng cường phát triển kỹ thuật thông thường, các kỹ thuật mới và chuyên sâu. Đã xây dựng và được Sở Y tế Hải Phòng phê duyệt 1557 kỹ thuật (năm 2016: 1555 kỹ thuật - Quyết định số 441/QĐ-SYT ngày 12/5/2016, trong đó có 116 kỹ thuật vượt tuyến; năm 2020 bổ sung 01 kỹ thuật mới chuyên ngành phục hồi chức năng, năm 2021 bổ sung 01 kỹ thuật mới chuyên ngành vi sinh); thực hiện một số kỹ thuật Ngoại khoa tương đương bệnh viện hạng 2.

- Trung tâm thực hiện quy chế chuyển tuyến theo đúng Thông tư số 14/2014/TT-BYT ngày 14/4/2014 của Bộ Y tế Quy định việc chuyển tuyến giữa

các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 Quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của luật BHYT.

b. Công tác quản lý, đào tạo, sử dụng cán bộ:

- Trung tâm xây dựng quy hoạch chức danh cán bộ lãnh đạo chủ chốt của đơn vị nhiệm kỳ 2020 – 2025 và bổ sung trong những năm tiếp theo đảm bảo đúng theo quy định, có cán bộ nguồn là nhân tố mới, có đầy đủ phẩm chất và trình độ đáp ứng vị trí quy hoạch.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ hàng năm nhằm từng bước xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng, đáp ứng yêu cầu công việc. Năm 2024, 01 Bác sỹ hoàn thành chuyên khoa định hướng Gây mê hồi sức (09 tháng), 01 Bác sỹ hoàn thành lớp Tâm thần học cơ bản (6 tháng) tại Trường ĐHYD Hải Phòng, 01 Điều dưỡng hoàn thành lớp đào tạo “Điều dưỡng Gây mê Hồi sức ” (06 tháng) tại trường ĐHYD Hải Phòng. Tiếp tục cử cán bộ y tế tham gia đào tạo tại tuyến trên (01 Bác sỹ học CKI YHGD; 01 Điều dưỡng học tại chức Đại học Điều dưỡng; 02 Dược sỹ học tại chức Đại học Dược). Triển khai thực hiện học tập chuyên môn đối với cán bộ y tế của các trạm y tế và luân phiên viên chức mới được tuyển dụng tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn tại Trung tâm y tế (từ ngày 22/4/2024).

- Việc đánh giá, bổ nhiệm, đề bạt, luân chuyển, bố trí cán bộ: Được thực hiện chặt chẽ, bảo đảm đúng nguyên tắc, đúng quy trình, có kế hoạch, quy hoạch và bước đi phù hợp.

- Trung tâm xây dựng quy định ký hợp đồng thử việc, xét hợp đồng lao động tại đơn vị theo đúng quy định; đội ngũ CBVC ngày càng được nâng cao chất lượng về chuyên môn nghiệp vụ và trình độ quản lý. Trong năm 2024, Trung tâm đang thực hiện tuyển dụng 12 vị trí việc làm theo Chi tiêu kế hoạch tuyển năm 2023 để bổ sung nguồn nhân lực nhằm đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyên môn. Tuy nhiên, hiện tại Trung tâm vẫn còn thiếu một số vị trí việc làm.

c. Công tác Nghiên cứu khoa học về y học:

- Tổ chức nghiên cứu các đề tài NCKH cấp cơ sở tại đơn vị thường kỳ hằng năm, trong năm 2024 thực hiện nghiên cứu nghiệm thu 11 đề tài NCKH và sáng kiến cải tiến kỹ thuật cấp cơ sở. Triển khai ứng dụng một số đề tài NCKH có tính thực tiễn và có hiệu quả tại đơn vị.

d. Công tác Chỉ đạo tuyến và thực hiện đề án 1816:

- Trung tâm đã xây dựng kế hoạch và gửi đăng ký nhu cầu đào tạo trong năm 2024 đến các bệnh viện tuyến trên. Đã thực hiện nhận chuyển giao kỹ thuật Cây chỉ từ Bệnh viện YHCT Hải Phòng (hoàn thiện tháng 7 năm 2024).

- Tổ chức tốt công tác cấp cứu lưu động, ứng cứu kịp thời các tình huống có thể xảy ra ở tuyến dưới.

- Tổ chức đi tuyển và giao ban tuyển định kỳ, tổ chức KCB khi có yêu cầu, đồng thời chỉ đạo thực hiện tốt công tác KCB nói chung, KCB cho bệnh nhân có thẻ BHYT nói riêng; Thực hiện đào tạo và chuyển giao các kỹ thuật cho tuyến xã.

đ. Công tác phòng bệnh:

Trong năm 2024, Trung tâm Y tế huyện Cát Hải thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của Sở Y tế Hải Phòng, ban chỉ đạo Phòng chống dịch bệnh của thành phố Hải Phòng, UBND huyện Cát Hải trong công tác phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm.

Xây dựng kế hoạch năm, kế hoạch các chương trình, kế hoạch phòng, chống dịch bệnh mùa đông xuân, dịch bệnh mùa hè, dịch bệnh mùa thu đông, các kế hoạch vệ sinh môi trường, kế hoạch tăng cường phòng chống dịch bệnh khác. Xây dựng kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS năm 2024; triển khai các hoạt động phòng chống HIV nguồn dự án quỹ toàn cầu như xét nghiệm HIV lưu động, xét nghiệm HIV với các đối tượng nguy cơ cao; xây dựng bài truyền thông phòng chống HIV/AIDS, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác phòng chống HIV/AIDS, tiến tới chấm dứt dịch bệnh AIDS trên địa bàn huyện Cát Hải trước năm 2030.

Kịp thời báo cáo, tham mưu với Ban chỉ đạo phòng chống dịch huyện về tình hình dịch bệnh và triển khai thực hiện các biện pháp phòng chống dịch, đề xuất những khó khăn để kịp thời khắc phục;

Tăng cường và củng cố các hoạt động phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm, các bệnh không lây nhiễm, HIV/AIDS, côn trùng và ký sinh trùng truyền bệnh tại các Trạm Y tế xã, thị trấn nhằm tăng cường và chủ động hơn công tác phòng chống dịch bệnh trên địa bàn huyện. Đảm bảo phát hiện kịp thời và kiểm soát không để dịch bùng phát, lây lan rộng, hạn chế số mắc bệnh và tử vong góp phần làm giảm gánh nặng Y tế cho địa phương.

Chủ động giám sát ca bệnh, điều tra theo quy định, giám sát véc tơ, giám sát chủ động tùy theo loại dịch bệnh và đường lây truyền, tiến hành xử lý môi trường; đẩy mạnh việc giám sát dựa vào sự kiện thông qua các nguồn thông tin để kịp thời xác minh, tổ chức điều tra phát hiện ổ dịch, khoanh vùng, xử lý các ổ dịch sớm trong cộng đồng.

Tổ chức thường trực phòng, chống dịch, các đội chống dịch cơ động sẵn sàng hỗ trợ các địa phương xử lý ổ dịch khi có yêu cầu.

Trung tâm Y tế đã chuẩn bị đầy đủ thuốc, hóa chất, vật tư...để chủ động đối phó với dịch bệnh nhất là khi có tình huống khẩn cấp.

Tăng cường công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người dân về công tác phòng chống dịch bệnh.

Bảo đảm hiệu quả hoạt động phối hợp liên ngành triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh, kiểm tra, giám sát các hoạt động tại địa phương.

e. Công tác hợp tác quốc tế:

- Tham gia các chương trình hợp tác với các tổ chức và cá nhân ngoài nước theo quy định của Nhà nước.

g. Công tác quản lý y tế:

- Trung tâm Y tế huyện Cát Hải là đơn vị sự nghiệp công lập có thu, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật. Về tài chính là đơn vị được ngân sách nhà nước cấp, tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (nhóm 3).

- Hệ thống tài chính tài khoản hoạt động đúng quy định: có kế hoạch sử dụng hiệu quả cao ngân sách Nhà nước cấp và các nguồn kinh phí; thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước về thu, chi ngân sách của bệnh viện; triển khai giá viện phí theo quy định; từng bước thực hiện hạch toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh.

- Đã xây dựng phương án giá khám bệnh, chữa bệnh tại Trung tâm y tế và các Trạm y tế theo quy định tại Luật Khám bệnh, chữa bệnh được UBND Thành phố phê duyệt (Nghị quyết 103/NQ-HĐND, ngày 06/12/2024).

- Đã xây dựng phương án giá theo Thông tư 34/2024/TT-BYT, ngày 15/11/2024 của Bộ Y tế Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập và Thông tư 40/TT-BYT ngày 22/11/2024 Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ y tế dự phòng về lĩnh vực phòng, chống HIV/AIDS tại cơ sở y tế công lập gửi Sở Y tế đề nghị phê duyệt.

- Thực hiện công khai, thu đúng, thu đủ, chính xác giá dịch vụ y tế.

- Trung tâm thực hiện đúng công tác đầu thầu, mua sắm, quản lý, sử dụng trang thiết bị y tế theo quy định. Hiện tại, Trung tâm không thực hiện xã hội hóa về máy móc, trang thiết bị y tế. Thực hiện việc sửa chữa, duy tu bảo dưỡng theo định kỳ các công trình xây dựng cơ bản và trang thiết bị y tế.

h. Công tác Dân số- truyền thông và giáo dục sức khỏe

Năm 2024 công tác Dân số và Phát triển của huyện luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Sở Y tế, UBND huyện, sự hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ của Chi cục Dân số-KHHGĐ thành phố, sự phối kết hợp chặt chẽ của các ban ngành, đoàn thể, tinh thần trách nhiệm làm việc của đội ngũ làm công tác dân số từ huyện đến cơ sở. Công tác tuyên truyền giáo dục được triển khai rộng khắp tới đông đảo quần chúng nhân dân, góp phần đưa chính sách của Đảng, nhà nước đến với cuộc sống của người dân, nâng cao chất lượng dân số. Toàn huyện đã đạt và vượt chỉ tiêu chuyên môn được giao, cụ thể:

- **Chỉ tiêu nâng cao chất lượng dân số:** 5/5 chỉ tiêu hoàn thành và vượt chỉ tiêu kế hoạch giao.

- **Chỉ tiêu KHHGD:** 5/5 chỉ tiêu hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch (chỉ tiêu đình sản không giao kế hoạch, có 10 ca đình sản nữ kết hợp).

Tỷ lệ người vi phạm sinh con thứ 3 trở lên toàn huyện giảm 0,63% so với cùng kỳ.

-Triển khai có hiệu quả Nghị quyết 15/2022/NQ-HĐND ngày 6/12/2022 của hội đồng nhân dân thành phố.

i. Các mặt công tác khác:

- Công tác Dược: Hội đồng thuốc điều trị đã xây dựng danh mục thuốc, hoá chất, vật tư tiêu hao sử dụng được Giám đốc phê duyệt; quản lý, sử dụng thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao đúng theo quy định; sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, không có tình trạng lạm dụng thuốc và xét nghiệm. Thực hiện nghiêm túc Thông tư 52/2017/TT-BYT, ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế quy định về đơn thuốc và việc kê đơn thuốc hóa dược, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú. Đang triển khai Thông tư số 27/2021/TT-BYT, ngày 20/12/2021 của Bộ Y tế về việc quy định kê đơn thuốc bằng hình thức điện tử. Xây dựng kế hoạch dự kiến thuốc sử dụng năm 2025-2026 đấu thầu tập trung cấp địa phương cũng như đấu thầu tập trung cấp quốc gia theo yêu cầu của Sở Y tế cũng như TTKN thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hải Phòng.

- Hệ thống thông tin y tế và ứng dụng công nghệ thông tin tại đơn vị: Trung tâm đang từng bước nâng cao trình độ tin học trong các lĩnh vực trong đó có quản lý bệnh viện, Kế toán - tài chính, Dược. Triển khai mạng nội bộ để tăng cường quản lý chất lượng bệnh viện.

- Công tác CSNB toàn diện: Tiếp tục thực hiện thông tư 31/2021/TT-BYT, ngày 28/12/2021 Thông tư quy định hoạt động Điều dưỡng trong Bệnh viện; thường xuyên giám sát thực hành tiêm an toàn, thực hiện quy trình sử dụng thuốc an toàn hợp lý; công tác CSNBTD thường xuyên được củng cố và nâng cao; Tiếp tục duy trì và triển khai thực hiện Chuẩn đạo đức và tác phong làm việc của Điều dưỡng.

- Công tác quản lý chất thải y tế, bảo vệ môi trường: Trung tâm tiếp tục triển khai thực hiện Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế. Thực hiện phân loại rác thải y tế tại nguồn phát sinh đúng quy định. Chất thải rắn y tế lây nhiễm: được xử lý bằng công nghệ hơi nước bão hòa tích hợp cắt nhỏ chất thải bên ngoài thiết bị do viện Y học Biển trang bị (đầu tư từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường của Bộ Y tế) và hợp đồng với Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hải Phòng. Hệ thống xử lý nước thải đang hoàn thiện các thủ tục về môi trường theo quy định và đề nghị cấp giấy phép môi trường. Tích cực thực hiện cải thiện nhà vệ sinh bệnh viện, tạo ra môi trường trong lành giúp người bệnh chóng hồi phục sức khỏe.

- Trung tâm triển khai thực hiện Thông tư 07/2014/TT-BYT quy định về quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế.

Thực hiện cam kết “ Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ hướng tới sự hài lòng của người bệnh ”

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ, duy trì thực hiện Chỉ thị 05 - CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và phong trào thi đua quyết thắng, phong trào thi đua yêu nước của ngành và đơn vị.

- Trung tâm đã tổ chức hội nghị CBCC, thường xuyên phổ biến Các văn bản đến đầy đủ CBVC, thực hiện quy chế phối hợp tốt giữa chính quyền và công đoàn...

*** Kết quả kiểm tra, đánh giá cuối năm 2024:**

- Điểm Chất lượng Bệnh viện tự chấm: tổng số các tiêu chí được áp dụng đánh giá 79/83 tiêu chí, tổng số điểm của các tiêu chí áp dụng: 259 điểm (có hệ số: 277); điểm trung bình chung: 3,26.

- Đảng bộ xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Công đoàn xếp loại: Xuất sắc, được tặng Cờ thi đua của Liên đoàn lao động thành phố.

- Đoàn thanh niên xếp loại: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

5.2. Những tồn tại, hạn chế:

- Do địa bàn hoạt động ở cả 2 đảo, cán bộ viên chức không tập trung, việc đi lại trắc trở nên Trung tâm gặp rất nhiều khó khăn ảnh hưởng đến hoạt động chung của đơn vị.

- Nhân lực còn thiếu so với vị trí việc làm, các chức danh trưởng, phó khoa phòng trình độ lý luận chính trị và chuyên môn còn hạn chế. Đội ngũ thầy thuốc còn hạn chế về chuyên môn, bác sỹ có trình độ sau đại học còn ít (04 CKI/25 bác sỹ); thiếu cán bộ chuyên khoa. Các phòng chức năng thiếu cán bộ, phải kiêm nhiệm công tác lâm sàng.

- Số lượng bệnh nhân khám, chữa bệnh không nhiều, một số chỉ tiêu chuyên môn chưa đạt so với kế hoạch. Nguồn thu viện phí hạn chế, Trung tâm chưa có xã hội hóa nên thu nhập tăng thêm của CBVC thấp, đời sống của đa số CBVC rất khó khăn.

- Bão Yagi gây thiệt hại về cơ sở vật chất tại Trung tâm và các trạm y tế xã, đến nay vẫn chưa khắc phục được hoàn toàn ảnh hưởng đến công tác khám, chữa bệnh tại đơn vị.

6. Các yếu tố ảnh hưởng đến các mặt công tác tại Trung tâm:

6.1. Tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội:

Tuy huyện đảo Cát Hải đã có những bước tiến rõ rệt trong phát triển kinh tế, văn hóa và xã hội, song đại bộ phận dân cư đời sống còn khó khăn, trình độ dân trí chưa được nâng cao, nhận thức về sức khỏe và thực hiện thay đổi hành vi về sức khỏe còn hạn chế. Các tệ nạn xã hội diễn biến phức tạp; các thói quen, tập tục lạc hậu còn tồn tại trong một bộ phận dân cư.

Mặt trái của cơ chế thị trường, quá trình phát triển kinh tế xã hội theo xu hướng đô thị hóa tại huyện đảo đang làm gia tăng các bệnh tật liên quan đến ô nhiễm môi trường, tai nạn giao thông, rối loạn tiêu hóa do thực phẩm, nhiễm độc do hóa chất, các bệnh không lây nhiễm, rối loạn chuyển hóa.

Sự di biến động dân cư và gia tăng dân số cơ học rất lớn, do triển khai các dự án trên địa bàn đảo Cát Hải, lượng khách du lịch đến với Cát Bà ngày một tăng; lượng khách du lịch đến với Cát Bà là khách trong nước và quốc tế; đồng thời là nơi tập trung của hàng nghìn phương tiện đánh bắt thủy hải sản từ khắp các vùng miền trên cả nước từ Bình Định trở ra với hàng vạn ngư dân thường xuyên qua lại; là trung tâm nuôi trồng hải thủy sản với hệ thống hàng trăm bè nổi của người dân trên trên đảo cũng như các tỉnh và huyện lân cận đến làm ăn, thu hút hàng nghìn nhân khẩu sống trên mặt nước thành những làng chài.

Song song với sự phát triển bùng nổ về du lịch, sự thuận lợi của ngư trường đánh bắt và nuôi trồng thủy hải sản là sự di biến động rất lớn về dân cư và các phương tiện giao thông. Tăng gánh nặng cho công tác y tế huyện đảo nói chung, đặc biệt công tác y tế dự phòng trong quản lý, tuyên truyền, giám sát, điều tra, xử lý dịch bệnh và an toàn thực phẩm.

Y tế huyện đảo phải luôn đối mặt với các yếu tố nguy cơ dịch bệnh xâm nhập, bùng phát đặc biệt các bệnh dịch nguy hiểm, do sự giao thoa và tác động tương hỗ giữa khách du lịch trong nước, quốc tế với người dân địa phương và môi trường sinh thái.

6.2. Điều kiện địa lý, khí hậu, thời tiết, giao thông:

- Là huyện đảo có đặc thù về địa lý đường xá đi lại vào đất liền bằng đường biển là tàu, phà; địa bàn dân cư trên đảo sống thưa thớt, nhiều địa bàn cách xa trung tâm huyện, địa hình đi lại khó khăn, cách trở làm ảnh hưởng không nhỏ tới công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân địa phương.

- Khí hậu nhiệt đới gió mùa, thường xuyên chịu ảnh hưởng của mưa, bão biển; môi trường làm việc, lao động còn thiếu thốn đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến sức khỏe người dân và việc thực hiện nhiệm vụ chung của đơn vị.

- Giao thông đi lại vào đất liền còn trắc trở đặc biệt vào những ngày bão, thời tiết xấu làm ảnh hưởng rất lớn đến công tác vận chuyển bệnh nhân cấp cứu và bệnh nhân nặng từ đảo vào đất liền điều trị.

6.3. Mô hình bệnh tật tại địa phương trong các năm qua:

- Mô hình bệnh tật khác biệt so với đất liền, có tính chất đặc thù của vùng biển, đảo. Các bệnh thường gặp là bệnh hô hấp, xương khớp, bệnh tim mạch, tai nạn thương tích, tai nạn nghề nghiệp như tai biến do lặn biển, đánh bắt hải sản, các loại chấn thương do làm việc trong môi trường thường xuyên mất thăng bằng dẫn đến ngã, va đập...

- Hằng năm đến mùa du lịch, Trung tâm Y tế huyện Cát Hải đã khám và điều trị hàng nghìn lượt khách tham quan trong nước, ngoài nước, các lao động ra làm ăn sinh sống; bởi thế một số bệnh như tiêu chảy cấp, rối loạn tiêu hóa mắc tỷ lệ khá cao.

- Một số bệnh đang có chiều hướng gia tăng trong vài năm gần đây như ung thư các loại, đái tháo đường, tăng huyết áp...

6.4. Dự báo tình hình

Dự báo năm 2025, tình hình bệnh truyền nhiễm còn diễn biến phức tạp. Trong đó, Sốt xuất huyết lây lan do biến đổi khí hậu, giao thương, du lịch, đô thị hóa, di dân...

Bệnh Tay chân miệng chưa có thuốc điều trị đặc hiệu, tình trạng chủ quan, lơ là thực hiện các biện pháp phòng bệnh cá nhân còn phổ biến, đặc biệt là nhóm trẻ em tại các cơ sở giáo dục, nhà trẻ, mầm non nên nguy cơ gia tăng số mắc.

Một số bệnh dự phòng bằng vaccine tiếp tục có nguy cơ gia tăng số mắc khi tỷ lệ tiêm chủng chưa đạt bao phủ cần thiết, sự quay trở lại của các bệnh trong chương trình tiêm chủng mở rộng gia tăng như: Bạch hầu, Ho gà, Sởi...

Bệnh Đại vẫn ghi nhận tử vong ở mức cao do hạn chế trong quản lý đàn chó, mèo, tỉ lệ tiêm phòng Đại thấp.

Các bệnh nguy hiểm mới nổi, lây truyền từ động vật sang người như Đậu mùa khỉ tiếp tục có nguy cơ gia tăng số mắc với các biến chủng mới.

Cúm gia cầm độc lực cao vẫn có nguy cơ xuất hiện do virus trên gia cầm được phát hiện tại nhiều nơi.

Gia tăng các bệnh lây truyền qua đường tiêu hóa do thói quen ăn uống, sinh hoạt, đặc biệt những nơi di biến động dân cư, mùa du lịch khi lượng khách quá tải.

7. Những thuận lợi, khó khăn:

7.1. Thuận lợi:

- Trong những năm qua, Trung tâm Y tế huyện Cát Hải được Chính phủ, Bộ Y tế, Thành phố, Sở Y tế và các Ban - Ngành thuộc thành phố quan tâm, đầu tư lớn về xây dựng cơ sở hạ tầng và bổ sung nhiều trang thiết bị y tế hiện đại nhằm đáp

ứng ngày càng tốt nhu cầu KCB cho nhân dân huyện đảo, du khách trong và ngoài nước, ngư dân lao động quanh ngư trường biển đảo.

- Huyện ủy - UBND huyện Cát Hải luôn quan tâm, theo dõi, chỉ đạo sát sao các hoạt động của đơn vị nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương và đơn vị.

- Cán bộ, viên chức, người lao động của Trung tâm luôn tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đoàn kết, khắc phục khó khăn góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chung của đơn vị.

7.2. Khó khăn:

- Là đơn vị y tế tại huyện đảo, xa đất liền, địa hình đồi núi, dân cư phân bố không đồng đều nên Trung tâm y tế huyện gặp nhiều khó khăn trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân huyện đảo. Một phần không nhỏ làm ảnh hưởng tới công tác CSSK cho nhân dân đến từ yếu tố khách quan như: trình độ dân trí của nhân dân chưa cao, nhận thức về sức khỏe và thực hiện thay đổi hành vi về sức khỏe của nhân dân còn hạn chế. Mô hình bệnh tật khác biệt so với đất liền, có tính chất đặc thù riêng của biển đảo. Ngoài ra, Trung tâm Y tế huyện thực hiện việc cấp cứu, điều trị cho bệnh nhân là khách du lịch trong và ngoài nước, ngư dân đánh bắt cá trên ngư trường quanh đảo...

- Chưa có mô hình tổ chức mạng lưới y tế biển đảo, đặc thù phù hợp với điều kiện tự nhiên, sự phân bố dân cư và điều kiện xã hội trên tuyến biển đảo, trong khi mô hình bệnh viện hiện tại vẫn áp dụng mô hình y tế của đất liền. Trung tâm Y tế huyện Cát Hải là cơ sở y tế thực hiện 16 chức năng nhiệm vụ chính, ngoài ra còn đảm nhiệm chức năng tìm kiếm, cứu hộ cứu nạn trên biển, vận chuyển bệnh nhân từ Trung tâm Y tế đến bến phà Đồng Bài thay Trung tâm cấp cứu 115 Hải Phòng; thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải và Sở Y tế giao theo quy định của pháp luật.

- Là Trung tâm Y tế xa đất liền, quy mô giường bệnh nhỏ, nguồn thu thấp, trong khi cơ chế chính sách của Nhà nước còn bất cập nên đời sống của CBVC gặp nhiều khó khăn. Đời sống của cán bộ y tế hải đảo cách biệt quá xa với nội thành, điều kiện học tập nâng cao trình độ gặp nhiều khó khăn, thiếu chuyên khoa sâu và chứng chỉ đảm bảo thanh toán các chi phí KCB BHYT.

- Một phần đáng kể ảnh hưởng tới công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân là trình độ dân trí của nhân dân trên huyện đảo chưa cao; nhận thức về việc tuyên truyền, giáo dục sức khỏe và thực hiện, thay đổi các hành vi về sức khỏe còn hạn chế. Một số thói quen, tập tục ảnh hưởng tới sức khỏe còn tồn tại trong một bộ phận dân cư.

PHẦN II. MỤC TIÊU VÀ CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Mục tiêu:

1.1. Mục tiêu chung:

Hoàn thành tốt nhiệm vụ khám, chữa bệnh cho nhân dân huyện đảo; ngày càng nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; đáp ứng sự hài lòng của người bệnh.

Giảm tỷ lệ mắc bệnh tật và tử vong, tăng tuổi thọ, nâng cao thể lực nhân dân; đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế xã hội của huyện và thành phố.

Hoàn thành tốt nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh: giảm số ca mắc, và hạn chế tối đa ca tử vong.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Tăng cường cải tiến chất lượng bệnh viện, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân; không để xảy ra tai biến chuyên môn do thiếu tinh thần trách nhiệm.

- Thường xuyên duy trì và nâng cao công tác đào tạo cán bộ có trình độ chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị để đảm bảo đủ khả năng thực hiện nhiệm vụ.

- Có Kế hoạch chủ động phòng, chống các dịch bệnh lưu hành và xâm nhập. Khi xuất hiện các ca bệnh truyền nhiễm gây dịch, khẩn trương tiến hành bao vây, xử lý triệt để, không để lây lan ra cộng đồng, bùng phát thành dịch lớn. Hạn chế, tiến tới kiểm soát các yếu tố nguy cơ của bệnh không lây nhiễm, các bệnh liên quan đến môi trường, lối sống hành vi, an toàn vệ sinh thực phẩm, dinh dưỡng, bệnh học đường.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng, y học cổ truyền ở tuyến xã; tăng cường chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi, quản lý bệnh tăng huyết áp, đái tháo đường theo nguyên lý học gia đình.

- Bảo đảm cung cấp đủ thuốc, vắc xin, trang thiết bị y tế có chất lượng với giá cả hợp lý đáp ứng nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh của nhân dân.

- Đảm bảo công tác vệ sinh an toàn thực phẩm; không để xảy ra vụ ngộ độc lớn; không có tử vong vì ngộ độc thực phẩm.

- Tăng cường công tác kiểm tra vệ sinh môi trường, vệ sinh nguồn nước sinh hoạt; tổ chức khám quản lý sức khỏe cho > 70% người lao động tại các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn.

- Tổ chức thực hiện tốt các chương trình mục tiêu y tế quốc gia trên địa bàn.

- Nâng cao chất lượng sinh sản, giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên một cách bền vững, duy trì tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ dưới 5 tuổi <10%.

- Duy trì thực hiện bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030.

- Thực hiện tốt công tác duy tu bảo dưỡng cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế đảm bảo phục vụ công tác khám chữa bệnh.

2. Các nhiệm vụ cụ thể:

2.1. Công tác khám chữa bệnh:

- Duy trì công tác khám, chữa bệnh tại Trung tâm và các Trạm y tế trên địa bàn.

- Trung tâm tiếp tục tổ chức cải cách hành chính trong quy trình khám bệnh theo quyết định 1313/QĐ-BYT của Bộ Y tế.

- Tổ chức tốt công tác kiểm tra thực hiện các quy chế chuyên môn tại các khoa, phòng; kịp thời chấn chỉnh các thiếu sót, tồn tại để cải thiện chất lượng KCB cho nhân dân.

- Thực hiện công tác khám sức khỏe theo đúng Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh và tổ chức KSK cho người điều khiển phương tiện cơ giới đường bộ đúng quy định tại Thông tư 36/2024/TT-BYT, ngày 16/11/2024 của Bộ Y tế Quy định về tiêu chuẩn sức khỏe, việc khám sức khỏe đối với người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng; việc khám sức khỏe định kỳ đối với người hành nghề lái xe ô tô; cơ sở dữ liệu về sức khỏe của người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng.

- Quy chế thường trực cấp cứu được đảm bảo đúng quy định, không để xảy ra tai biến chuyên môn; Quy chế HSBA, hội chẩn, ra vào viện, kiểm thảo tử vong... thực hiện đúng quy định.

- Công tác KCB Bảo hiểm y tế: Thực hiện đúng Luật BHYT, triển khai thực hiện đúng theo Thông tư số 01/2025/TT-BYT ngày 01/01/2025 của Bộ Y tế Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; Nghị định số 02/2025/NĐ-CP, ngày 01/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành Luật Bảo hiểm y tế đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 75/2023/NĐ-CP, ngày 19/10/2023 của Chính phủ. Thực hiện KCB Bảo hiểm y tế theo đúng quy định, đảm bảo quyền lợi cho người bệnh, không có tình trạng lạm dụng quỹ KCB Bảo hiểm y tế.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân năm 2026 theo hướng dẫn của Sở Y tế và Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện Cát Hải.

- Thực hiện Chỉ thị 05 - CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và phong trào thi đua quyết thắng, phong trào thi đua yêu nước của ngành và đơn vị. Nâng cao Ý thức, quy tắc ứng xử trong KCB, thực hiện Thông tư 07/2014/TT-BYT quy định về quy tắc ứng

xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế. Tiếp tục thực hiện cam kết “ Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ hướng tới sự hài lòng của người bệnh ”. Thường xuyên kiểm tra thực hiện 10 tiêu chuẩn kỹ năng giao tiếp.

- Triển khai thực hiện Chỉ thị số 09 - CT ngày 01/12/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “ Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới ” đối với toàn thể CBVC.

- Tăng cường thực hiện Thông tư 19/2013/TT-BYT hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh viện.

- Triển khai quy chế hoạt động Khoa Dược và hướng dẫn sử dụng thuốc theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Thực hiện tốt công tác KSNK, công tác dinh dưỡng, công tác chăm sóc người bệnh...

- Thực hiện nghiêm túc Luật Khám bệnh, chữa bệnh 2023; Luật công chức, viên chức; Luật phòng chống tham nhũng; Quy chế Dân chủ

- Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Bộ Y tế, Sở Y tế về công tác chuyên môn, quy định về hành nghề y dược tư nhân, KCB BHYT tại tuyến xã. Có chế độ ưu tiên KCB cho các đối tượng người cao tuổi và trẻ em.

- Chú trọng củng cố và tăng cường phát triển kỹ thuật thông thường, các kỹ thuật mới và chuyên sâu. Thực hiện các kỹ thuật phân tuyến được Sở Y tế phê duyệt, trong đó có một số kỹ thuật được phê duyệt vượt tuyến, các kỹ thuật ngoại khoa tương đương bệnh viện hạng 2.

- Tổ chức tập huấn và triển khai tốt công tác phòng chống dịch bệnh.

- Nghiêm túc thực hiện chỉ đạo của Sở Y tế và UBND huyện về công tác phòng chống bão lụt, tìm kiếm cứu nạn.

2.2. Đào tạo cán bộ:

Cử CBVC học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ và quản lý Nhà nước.

*** Kế hoạch đào tạo cho CBVC của Trung tâm:**

- Bác sỹ CKI Sản: 01
- Bác sỹ CKI Chẩn đoán hình ảnh: 01
- Bác sỹ CKI Gây mê hồi sức: 01
- Bác sỹ CKI Nội: 01
- Điện tâm đồ cơ bản: 01
- Đại học Điều dưỡng: 03

- KTV nội soi TMH: 01
- Chuẩn hóa trình độ Cao đẳng đối với viên chức có trình độ Trung cấp.
- * Một số nội dung đào tạo theo Đề án 1816, Đề án 47, Đề án 930:**
- Đăng ký chuyển giao kỹ thuật theo đề án 1816:
- + Tại Bệnh viện YHCT Hải Phòng: Kỹ thuật Điện nhĩ tâm.
- Đăng ký đào tạo liên tục (theo Đề án 1816):

Chuyên khoa	Nội dung đào tạo	Cán bộ tham gia		Thời gian và nơi đào tạo
		Số lượng	Trình độ	
Nhi khoa	Cấp cứu Nhi khoa cơ bản	01	Bác sỹ	03 tháng, Tại BV Trẻ em Hải Phòng
		01	Điều dưỡng	
PHCN	Kỹ thuật PHCN cơ bản	01	Điều dưỡng	03 tháng, Tại BV Hữu Nghị Việt Tiệp Hải Phòng

- Mời tuyển trên về giảng chuyên môn tại Trung tâm y tế:

Nội dung	Đối tượng	Bệnh viện tuyển trên giảng
Cập nhật kiến thức về chẩn đoán điều trị bệnh Sởi/Sốt xuất huyết	BS, ĐD	BV Trẻ em Hải Phòng
Chẩn đoán, xử trí ban đầu Suy hô hấp cấp; Xử trí ngộ độc (so biển, cá nóc, ma túy – thuốc lá điện tử, rắn cắn...); Chuyên đề cấp cứu Ngoại khoa, shock chấn thương.	BS, YS, ĐD, HS	BV Việt Tiệp Hải Phòng

- Đào tạo tại Trung tâm y tế: Thực hiện Thông tư 22/2013/TT-BYT, ngày 09/8/2013 hướng dẫn đào tạo liên tục trong lĩnh vực y tế:

Nội dung đào tạo	Cán bộ tham gia	Thời gian đào tạo
Hướng dẫn phương pháp NCKH	BS, ĐD, HS, KTV, YS, Dược	02 ngày
Kiến thức Nội khoa	130 (BS, ĐD, HS, YS)	01 buổi/quý
Kiến thức Ngoại khoa	130 (BS, ĐD, HS, YS)	01 buổi/quý
Kiến thức Nhi khoa	130 (BS, ĐD, HS, YS)	01 buổi/quý
Kiến thức Sản khoa	130 (BS, ĐD, NHS, YS)	01 buổi/quý
Phòng chống dịch bệnh	CBVC Trung tâm và các trạm y tế xã, thị trấn.	04 buổi/năm

Các chương trình y tế quốc gia, Dân số	CBVC các trạm y tế xã, thị trấn.	Theo từng chương trình
Phổ biến các văn bản	CBVC Trung tâm và các trạm y tế xã, thị trấn.	01 buổi/tháng

2.3. Nghiên cứu khoa học, ứng dụng khoa học công nghệ:

- Thực hiện hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch về nghiên cứu khoa học do Sở Y tế giao: 05 đề tài cấp cơ sở. Tổ chức 01 Hội nghị duyệt đề cương NCKH và 01 Hội nghị nghiệm thu đề tài NCKH cấp cơ sở.

- Ứng dụng 03 sáng kiến cải tiến, kết quả NCKH vào thực tế nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh.

- 100% khoa phòng, trạm y tế có máy vi tính kết nối Internet.

- Duy trì thực hiện nối mạng LAN nội bộ để tăng cường chất lượng quản lý Trung tâm.

- Tăng cường hoạt động trang Website của Trung tâm.

- Tăng cường tuyên truyền sâu rộng Đề án 06/CP của Chính phủ tới các cán bộ công chức, viên chức, người lao động tại đơn vị. Đảm bảo việc triển khai thực hiện thí điểm thực hiện Sổ sức khỏe điện tử trên địa bàn thành phố Hải Phòng phục vụ tích hợp trên ứng dụng VNeID theo đúng yêu cầu của Bộ Y tế

2.4. Chỉ đạo tuyến:

- Phối hợp cùng các Bệnh viện tuyến trên trong công tác chỉ đạo tuyến. Kịp thời chấn chỉnh những sai sót, khiếm khuyết về chuyên môn của tuyến dưới.

- Tổ chức tốt công tác cấp cứu lưu động, ứng cứu kịp thời các tình huống cấp cứu xảy ra ở tuyến dưới.

- Tổ chức đi tuyến, tổ chức khám, chữa bệnh khi có yêu cầu, đồng thời chỉ đạo thực hiện tốt công tác KCB nói chung và công tác KCB cho bệnh nhân có thẻ BHYT nói riêng.

- Tổ chức tốt công tác giao ban tuyến định kỳ 1 lần/tháng. Kịp thời chấn chỉnh những sai sót chuyên môn của tuyến dưới.

- Quản lý tốt các chương trình y tế quốc gia.

- Mời cán bộ y tế tuyến thành phố tập huấn về các lĩnh vực TTGDSK; KSDB, HIV/AIDS, ATVSTP, CSSKSS, Dân số, quản lý các chương trình y tế quốc gia cho y tế cơ sở.

- Đào tạo chuyên môn, chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới theo yêu cầu.

2.5. Công tác đảm bảo xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh:

- Thực hiện các xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh phục vụ cho hoạt động chuyên môn, kỹ thuật theo chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm.
- Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm và an toàn bức xạ tại phòng chụp X quang theo quy định.

2.6. Công tác Dược và trang thiết bị:

- Thực hiện đúng quy chế Dược Bệnh viện; Thông tư 21/2013/TT-BYT ngày 08/8/2013 của Bộ Y tế quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng thuốc và điều trị trong bệnh viện để tăng cường hoạt động của Hội đồng thuốc và điều trị nhằm đưa việc sử dụng thuốc an toàn, hợp lý; Thông tư 52/2017/TT-BYT, ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế quy định về đơn thuốc và việc kê đơn thuốc hóa dược, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú.

- Đảm bảo cung cấp đầy đủ thuốc, hóa chất, vật tư y tế tiêu hao trong danh mục của bệnh viện cho người bệnh nội trú. Có quy trình và phương án tổ chức cung ứng các thuốc hiếm theo yêu cầu điều trị và thuốc điều trị các bệnh hiếm gặp.

- Thực hiện việc cung ứng, bảo quản, cấp phát, sử dụng và tiếp nhận thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế, hóa chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn theo phân cấp của Sở Y tế và quy định của pháp luật.

- Tiếp tục xây dựng và thực hiện kế hoạch triển khai Đề án tăng cường kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn của thành phố. Thực hiện Thông tư 27/2021/TT-BYT ngày 20/12/2021 của Bộ Y tế về việc quy định kê đơn thuốc bằng hình thức điện tử.

- Bổ sung trang thiết bị phục vụ công tác KCB và theo dõi bệnh nhân: Máy thở, lồng ấp sơ sinh, máy chụp X quang di động, X quang kỹ thuật số tổng quát, máy sốc điện, máy siêu âm tổng quát, máy xét nghiệm huyết học, hệ thống nội soi Tai - Mũi - Họng.

2.7. Quản lý kinh tế - y tế của Trung tâm:

- Thực hiện quản lý nhân lực, tài chính, tài sản theo phân cấp và theo quy định của pháp luật.

- Nâng cao trình độ tin học hóa vào công tác kế toán, quản lý viện phí, dược, quản lý tài sản.

- Thực hiện Nghị quyết 103/NQ-HĐND, ngày 06/12/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán; giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán và không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc địa bàn thành phố Hải Phòng .

- Quản lý tốt nguồn thu viện phí, thu đúng, thu đủ, chính xác giá dịch vụ y tế.

2.8. Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe:

- Tăng cường tuyên truyền - Giáo dục sức khỏe trên các phương tiện thông tin sẵn có, truyền thông tại cộng đồng, phổ biến kiến thức, nâng cao sức khỏe của người dân, để họ duy trì tự thay đổi các hành vi có lợi cho sức khỏe, chủ động tự bảo vệ sức khỏe cho bản thân và tích cực tham gia công tác chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng. Tiếp tục củng cố hoàn thiện, nâng cao năng lực và trang thiết bị cho mạng lưới truyền thông - giáo dục sức khỏe tuyến xã, thôn.

- Tăng cường công tác chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện truyền thông gián tiếp, truyền thông trực tiếp của trạm y tế xã.

- Tổ chức thực hiện và hướng dẫn nghiệp vụ truyền thông giáo dục sức khỏe về y tế dự phòng, phòng chống HIV/AIDS, an toàn vệ sinh thực phẩm, chăm sóc sức khỏe sinh sản cho các trạm y tế xã, thị trấn.

- Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan, đơn vị trong địa bàn huyện đảo để tiến hành lồng ghép các nội dung truyền thông giáo dục sức khỏe; tăng cường phổ biến giáo dục sức khỏe trên đài phát thanh truyền hình huyện và đài phát thanh các xã thị trấn.

- Phối hợp với đài phát thanh truyền hình huyện, các đài truyền thanh xã – thị trấn đẩy mạnh tuyên truyền về vệ sinh phòng bệnh; các biện pháp phòng chống bệnh truyền nhiễm; phòng ngừa ngộ độc thực phẩm để người dân trên địa bàn hiểu và tự giác tham gia các hoạt động phòng chống bệnh truyền nhiễm cộng đồng.

2.9. Công tác phòng chống dịch, bệnh; Tiêm chủng mở rộng; Phòng chống HIV/AIDS; Phòng chống bệnh xã hội và các bệnh không lây nhiễm:

Để tiếp tục chủ động công tác phòng, chống bệnh truyền nhiễm, giảm tối đa tỷ lệ mắc và tử vong do các bệnh truyền nhiễm, đảm bảo kiểm soát kịp thời, hiệu quả, bền vững các dịch bệnh truyền nhiễm, hạn chế nguy cơ bùng phát và chuẩn bị sẵn sàng ứng phó với các đại dịch hoặc các tình huống khẩn cấp về dịch bệnh trong tương lai cần tiếp tục nâng cao năng lực y tế dự phòng, dự báo, giám sát và phát hiện dịch bệnh sớm, không chế kịp thời, có hiệu quả các dịch bệnh; Đảm bảo nguồn lực, kinh phí tổ chức thực hiện và huy động các ban, ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương các cấp và các tổ chức chính trị xã hội chủ động tham gia công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm.

Triển khai có hiệu quả các chương trình mục tiêu y tế, điều trị dự phòng và quản lý sức khỏe cộng đồng.

Tăng cường các biện pháp phòng chống côn trùng, ký sinh trùng truyền bệnh, giảm tối đa các ca mắc các bệnh liên quan đến côn trùng và ký sinh trùng. Góp phần bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân và phát triển kinh tế xã hội.

Tiếp tục thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh tại đơn vị và trên địa bàn huyện Cát Hải. Trung tâm triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh; Xây dựng và triển khai tốt các **Kế hoạch đáp ứng theo tình huống dịch bệnh**. Cụ thể như sau:

2.9.1. Các giải pháp chung khi chưa có dịch

- Xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch bệnh chung, dịch bệnh theo mùa, bệnh mới nổi...

- Tập huấn chuyên môn cho cán bộ y tế, đặc biệt chú ý các bệnh truyền nhiễm nhóm A như SARS, cúm A(H5N1), cúmA(H7N9), Tả và một số bệnh thường gặp như: SXHD, Thủy đậu, Tay chân miệng, Đau mắt đỏ..

- Tuyên truyền giáo dục các biện pháp phòng chống dịch bệnh chung, vệ sinh cá nhân, tăng cường sức khỏe, vệ sinh môi trường....

- Tăng cường giám sát bệnh lây truyền từ động vật sang người như Cúm A(H5N1), Liên cầu lợn,...phát hiện sớm các bệnh dịch ở gia súc, gia cầm, đặc biệt là các ổ dịch cũ Cúm A(H5N1) và Liên cầu lợn để sớm áp dụng các biện pháp phòng, chống lây truyền bệnh sang người cũng như hướng dẫn cách tự bảo vệ sức khỏe cho người tham gia chăn nuôi.

- Đối với các dịch bệnh có vắc xin phòng bệnh như: Sởi – Rubella, Bạch hầu, Ho gà, Viêm gan B, VNNB... rà soát các đối tượng tiêm chủng, thực hiện triệt để việc tiêm vắc xin phòng bệnh cho trẻ bên cạnh tiêm chủng thường xuyên cần bổ sung tiêm bù, tiêm vét ngay cho các đối tượng chưa được tiêm hoặc hoãn tiêm, đảm bảo tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ đạt kết quả cao.

- Đảm bảo sẵn sàng chống dịch, thường trực chống dịch, kiểm tra vệ sinh môi trường, dự trữ đầy đủ các y dụng cụ, vật tư, thuốc, hóa chất, phương tiện, máy móc... phục vụ phòng chống dịch. Kiện toàn, củng cố các đội cơ động phòng chống dịch, đối xung kích tại địa phương.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về thông tin, báo cáo bệnh truyền nhiễm thường kỳ, báo cáo dịch đột xuất theo đúng quy định của Bộ Y tế.

2.9.2. Khi có dịch xảy ra

**** Với dịch nhỏ***

Khi phát hiện ca bệnh báo khẩn cấp về Ban chỉ đạo chống dịch huyện, Trung tâm kiểm soát bệnh tật thành phố xin ý kiến chỉ đạo và thông báo cho các đơn vị y tế trên toàn huyện. Tiến hành lấy mẫu xét nghiệm gửi Trung tâm kiểm soát bệnh tật thành phố để xác định.

Đội chống dịch cơ động của Trung tâm cùng với các Trạm Y tế nơi có dịch chủ động tiến hành bao vây, dập tắt ổ dịch, triển khai các biện pháp xử lý ổ dịch triệt để theo quy định của Bộ Y tế.

Tăng cường theo dõi, giám sát những người tiếp xúc, những người có liên quan đến người bệnh, triển khai uống thuốc dự phòng theo quy định (nếu cần).

Thông tin, giáo dục truyền thông cho cộng đồng biết về nguy cơ dịch bệnh và các biện pháp phòng chống dịch theo mùa, các biện pháp phòng chống dịch.

*** Đối với dịch trung bình và dịch lớn**

Thực hiện các nội dung như đối với dịch nhỏ.

Huy động toàn bộ lực lượng chuyên môn của Trung tâm và các Trạm Y tế tham gia chống dịch.

Liên hệ chặt chẽ với Sở Y tế, Trung tâm kiểm soát bệnh tật thành phố để báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo và hỗ trợ chuyên môn, thuốc, hóa chất, dụng cụ, phương tiện, nhân lực, kinh phí phục vụ công tác phòng chống dịch.

Phối hợp với các đơn vị y tế tiến hành cách ly nguồn bệnh, xử lý ổ dịch triệt để, bao vây dập tắt dịch nhanh chóng.

Trong trường hợp cần thiết khi có chỉ định phải sử dụng Cloramin B xử lý triệt để ổ dịch trong phạm vi thôn, tổ, hay xã, phường.

Phối hợp với Trung tâm kiểm soát bệnh tật thành phố tổ chức nghiên cứu dịch tễ học để xác định nguồn lây, phương thức lây truyền bệnh dịch trên địa bàn huyện.

Giám sát phát hiện sớm ca bệnh nghi ngờ tại cộng đồng, báo cáo sớm nhất về Trung tâm Y tế huyện theo quy định; đồng thời chuẩn bị sẵn sàng cơ sở vật chất, nhân lực phối hợp với TTYT triển khai các biện pháp chống dịch.

*** Tổ chức thường trực và báo cáo**

- Ngay cả khi chưa có dịch xảy ra: Khoa KSBT, HIV/AIDS chịu trách nhiệm lập bảng phân công giám sát dịch hàng ngày, hàng tuần trên cả 2 đảo Cát Bà và Cát Hải.

Cán bộ được phân công giám sát dịch có nhiệm vụ;

+ Thường xuyên giám sát các ca bệnh gây dịch tại khoa Khám bệnh – Cấp cứu, khoa Nội – Nhi – Truyền nhiễm, Bệnh viện đa khoa Đôn Lương và cộng đồng. Tiếp nhận các thông tin về tình hình dịch và các ca nghi ngờ từ các cơ sở y tế báo về trên hệ thống phần mềm.

+ Khi phát hiện ca bệnh nghi ngờ phối hợp với khoa XN – CDHA tiến hành lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm, triển khai những biện pháp ban đầu nhằm hạn chế sự lây lan. Đồng thời báo cáo ngay bằng điện thoại cho BGĐ và Đội trưởng đội chống dịch cơ động trên địa bàn phụ trách để có sự chỉ đạo kịp thời.

- Khi có dịch xảy ra:

+ Thu nhận thông tin về tình hình dịch và tiến hành lấy mẫu bệnh phẩm của bệnh nhân tại các ổ dịch để gửi Trung tâm kiểm soát bệnh tật thành phố làm xét nghiệm xác định.

+ Tổng hợp số liệu báo cáo Bệnh truyền nhiễm theo thông tư 54/ 2015/TT – BHYT và TT 48 đúng quy định.

2.9.3. Công tác tiêm chủng mở rộng

- Thực hiện lĩnh, vận chuyển, bảo quản và cung cấp vắc xin kịp thời, đầy đủ và an toàn.

- Duy trì lịch tiêm chủng thường xuyên hàng tháng. Đảm bảo thực hiện an toàn tiêm chủng theo quy định của Bộ Y tế.

- Phần đầu tỷ lệ trẻ dưới 1 tuổi được TCMR đầy đủ đạt trên 98%, không để xảy ra tai biến tiêm chủng.

- Tỷ lệ tiêm UV2+ đạt > 90%.

- Tăng cường đào tạo tập huấn chuyên môn cho cán bộ làm công tác tiêm chủng của đơn vị.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai chiến dịch tiêm vắc xin theo hướng dẫn của cấp trên.

2.9.4. Công tác phòng chống HIV/AIDS

- Tuyên truyền rộng rãi đến các đối tượng xã hội, các tầng lớp dân cư về đường lây, biện pháp phòng, chống qua tất cả các kênh truyền thông trên địa bàn.

- Tổ chức truyền thông thay đổi hành vi: Phát thanh trên đài truyền thanh xã , thị trấn, phát tờ rơi các loại, tổ chức các buổi truyền thông nhóm cho các đối tượng có hành vi nguy cơ cao: nghiện chích, tiếp viên nhà hàng....

- Tổ chức triển khai các hoạt động phòng, chống HIV/ AIDS, hướng dẫn quản lý chăm sóc người nhiễm bệnh tại gia đình và cộng đồng. Phối hợp với các Bệnh viện trên địa bàn huyện quản lý công tác điều trị HIV/ AIDS.

- Duy trì công tác tư vấn, xét nghiệm tự nguyện.

- Triển khai công tác dự phòng lây truyền mẹ con, 100% phụ nữ mang thai có nguy cơ cao được tư vấn, xét nghiệm tự nguyện.

- Quản lý được 90% đối tượng nhiễm HIV còn sống trên địa bàn.

2.9.5. Công tác phòng chống bệnh xã hội và các bệnh không lây nhiễm.

- Giám sát, kiểm tra, phát hiện và điều trị kịp thời một số bệnh xã hội như: Lao , Sốt rét, Da liễu, Bướu cổ, Tâm thần...

- Quản lý người bệnh tiểu đường; tăng huyết áp theo nguyên lý y học gia đình 12/12 xã, thị trấn.

- Tuyên truyền các hộ gia đình sử dụng muối Iod vào các bữa ăn hàng ngày.
- Bảo quản tốt trang thiết bị, hóa chất, thuốc của các dự án.

2.10. Công tác an toàn thực phẩm:

- Tiếp tục tuyên truyền phổ biến Luật an toàn vệ sinh thực phẩm, các văn bản quy phạm pháp luật và chuyên môn về an toàn vệ sinh thực phẩm cho các đối tượng từ khâu quản lý, sản xuất, chế biến, kinh doanh và dịch vụ. Tăng cường hoạt động giám sát, kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm, giám sát ô nhiễm thực phẩm, ngộ độc thực phẩm và các bệnh lây truyền qua thực phẩm; phát hiện và xử lý kịp thời các cơ sở không đảm bảo an toàn thực phẩm; không để tử vong do ngộ độc thực phẩm; hạn chế đến mức tối thiểu số vụ ngộ độc đông người xảy ra.

- Chỉ đạo các trạm y tế lập sổ quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành Y tế quản lý, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố, bếp ăn tập thể.

- Triển khai các hoạt động truyền thông về kiến thức, pháp luật về an toàn thực phẩm.

- Tổ chức triển khai tuyên truyền, hướng dẫn Quyết định số 24/QĐ-UBND, ngày 30/10/2023 của UBND thành phố Hải Phòng về Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Thực hiện kiểm tra chuyên ngành về an toàn thực phẩm trên địa bàn, giám sát việc thực hiện các điều kiện đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể trên địa bàn huyện và triển khai các biện pháp phòng ngừa ngộ độc thực phẩm theo quy định.

- Tham gia đoàn kiểm tra liên ngành về an toàn vệ sinh thực phẩm của huyện, thực hiện thanh tra, kiểm tra các cơ sở thực phẩm trên địa bàn huyện.

- Điều tra 100% các vụ nghi ngờ ngộ độc thực phẩm, lấy mẫu bệnh phẩm xét nghiệm khi có ngộ độc thực phẩm xảy ra.

- Triển khai thực hiện tốt chương trình mục tiêu y tế quốc gia, các dự án liên quan về vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện.

2.11. Công tác vệ sinh môi trường - Nước sinh hoạt - Vệ sinh lao động – Y tế trường học

- Hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật về: Vệ sinh lao động; Y tế học đường; Phòng, chống tai nạn thương tích; phòng, chống nhiễm độc hóa chất bảo vệ thực vật; xây dựng và sử dụng các công trình vệ sinh; biện pháp xử lý chất thải trên địa bàn huyện.

- Triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về sức khỏe môi trường. Chủ động phối hợp với các đơn vị, cơ quan liên quan thực hiện kiểm tra,

giám sát vệ sinh môi trường, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện. Hướng dẫn và vận động nhân dân xây dựng các công trình vệ sinh theo yêu cầu kỹ thuật.

- Tham mưu xây dựng Kế hoạch, triển khai thực hiện việc kiểm tra, giám sát chất lượng nước ăn uống, nước sinh hoạt tại các nhà máy cấp nước mini trên địa bàn; lấy mẫu nước gửi đi xét nghiệm đối với các trạm cấp nước hoạt động không ổn định hoặc có ý kiến, kiến nghị của người dân. Chủ động tham mưu, đề xuất kinh phí ngoại kiểm nước.

- Nắm và quản lý lập hồ sơ doanh nghiệp nhỏ trên địa bàn huyện; lập hồ sơ quản lý sức khỏe người lao động tại các cơ sở lao động. Phối hợp với các cơ sở lao động, đơn vị trên địa bàn huyện tổ chức khám sức khỏe định kỳ và lập hồ sơ quản lý sức khỏe cho người lao động. Phối hợp các cơ quan chức năng, ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn huyện trong việc xây dựng khu văn hóa sức khỏe, mô hình cộng đồng an toàn, phòng chống tai nạn thương tích.

- Xây dựng Kế hoạch phối hợp liên ngành tổ chức triển khai chương trình sức khỏe học đường và chương trình y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn đến năm 2026. Phối hợp với Phòng Giáo dục và đào tạo huyện kiểm tra, giám sát công tác y tế trường học 100% các trường học trên địa bàn. Tổ chức tập huấn công tác y tế trường học cho cán bộ quản lý, kiêm nhiệm y tế trường học tại các trường học trên địa bàn.

2.12. Công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, phối hợp thực hiện công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình và cải thiện tình trạng dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em:

*** Công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản:**

- Quản lý các chỉ số về chăm sóc sức khỏe sinh sản và đánh giá thực trạng sức khỏe sinh sản trên địa bàn huyện.

- Giám sát và hỗ trợ về chuyên môn, kỹ thuật đối với y tế tuyến xã, thực hiện theo hướng dẫn chuẩn quốc gia về dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Tổ chức cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, phòng chống nhiễm khuẩn đường sinh sản.

- Triển khai thực hiện chương trình mục tiêu y tế quốc gia, các dự án về chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em trên địa bàn.

- Thực hiện công tác thông tin, giáo dục truyền thông và tư vấn CSSKSS - KHHGD trên địa bàn huyện .

- Triển khai tốt chiến dịch truyền thông lồng ghép với dịch vụ KHHGD, Đề án nâng cao chất lượng dân số Biển đảo; Đề án giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh; hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch và đảm bảo an toàn – hiệu quả.

- Số phụ nữ khám thai đủ 3 lần: 100%.

- Số lần trung bình khám thai: 3 lần.

- Số phụ nữ được tiêm phòng uốn ván: 90%.
- Số phụ nữ đẻ ở cơ sở y tế: 100%.
- Số chết sơ sinh không có.
- Trẻ em < 1 tuổi được tiêm chủng đủ đạt trên 98%.
- Số người nạo hút thai giảm so với năm 2023.
- Không có tai biến sản khoa.

*** Công tác phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em – VitaminA - thiếu máu dinh dưỡng vi chất dinh dưỡng**

- Triển khai tốt các hoạt động dinh dưỡng cộng đồng, chương trình suy dinh dưỡng trẻ em, tổ chức truyền thông thực hành dinh dưỡng cho các bà mẹ có thai và có con dưới 2 tuổi.

- 100% số trẻ < 36 tháng tuổi và bà mẹ sau đẻ được uống VitaminA.
- Tỷ lệ trẻ em < 5 tuổi SDD cân nặng duy trì ở mức dưới 10%.
- Triển khai các hoạt động thuộc mục tiêu phòng chống SDD trẻ em trên địa bàn huyện.

2.13. Công tác hợp tác quốc tế, thực hiện các dự án; kết hợp Quân - Dân y:

- Tham gia các chương trình hợp tác với các tổ chức và cá nhân ngoài nước theo quy định của Nhà nước.

- Thực hiện tốt các chương trình y tế có sự tài trợ của các tổ chức quốc tế: Dự án Quỹ Toàn cầu.

- Thực hiện tốt công tác kết hợp quân dân y tại Trạm y tế Quân Dân Y xã Việt Hải.

- Tiếp tục duy trì mức sinh thay thế, giảm tỷ lệ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức sinh con thứ 3 trở lên, đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên, nâng cao chất lượng dân số, duy trì tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên dưới 1%.

- Phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch thành phố giao năm 2025.

- Đổi mới, tăng cường các hoạt động truyền thông tư vấn sức khỏe sinh sản thanh niên vị thành niên, sức khỏe người cao tuổi

- Mở rộng và nâng cao chất lượng cung cấp các dịch vụ dân số-KHHGD, chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông vận động, quán triệt các văn bản quy định hướng dẫn thực hiện chính sách Dân số-KHHGD. Tiếp tục đẩy mạnh, thực hiện nội dung Chiến lược Dân số Việt nam giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Nghị quyết 21/NQ-TW về công tác dân số trong tình hình mới, Nghị quyết 15/2022/NQ-HĐND.

- Tăng cường và nâng cao chất lượng quản lý công tác Dân số-KHHGD theo chương trình mục tiêu đã đề ra.

- Nâng cao chất lượng dân số, giảm tỷ lệ nạo phá thai bảo vệ sức khỏe bà mẹ trẻ em, không lựa chọn giới tính thai nhi, nâng cao ý thức tham gia sàng lọc trước sinh và sơ sinh cho các bà mẹ mang thai.

- Kịp thời động viên, biểu dương những cá nhân tiêu biểu trong công tác dân số, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 15/2022/HĐND thành phố.

2.15. Công tác phối hợp với cơ quan bảo hiểm xã hội:

- Thực hiện ký hợp đồng với cơ quan bảo hiểm xã hội để tổ chức khám, chữa bệnh BHYT tại Trung tâm Y tế và các Trạm Y tế xã, thị trấn trên địa bàn.

- Đảm bảo cung cấp đầy đủ các nội dung về thủ tục thanh toán các chế độ BHXH đối với người bệnh khám chữa bệnh tại Trung tâm.

2.16. Các mặt công tác khác:

**** Công tác xây dựng cơ bản, sửa chữa và nâng cấp cơ sở hạ tầng:***

- Sửa chữa, duy tu bảo dưỡng theo định kỳ các công trình xây dựng cơ bản và trang thiết bị y tế.

**** Công tác thi đua khen thưởng - VHVN - TDTT:***

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng, tổ chức ký kết giao ước thi đua, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nghiên cứu khoa học. Xây dựng kế hoạch thi đua chi tiết phù hợp với đặc điểm của đơn vị.

- Xây dựng ít nhất 05 tập thể và 20 cá nhân tiêu biểu về từng mặt. Kiện toàn tổ chức, phát động phong trào thi đua học tập gương tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến.

- Tích cực tham gia các phong trào VHVN - TDTT của ngành, địa phương, đơn vị.

- Chấp hành đúng các chế độ báo cáo thi đua theo quy định.

**** Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát:***

- Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát. Nâng cao vai trò hoạt động của ban thanh tra Nhân dân.

- Phối hợp chặt chẽ giữa các ban ngành của huyện tổ chức thanh kiểm tra liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm.

**** Công tác hội họp, sinh hoạt học tập:***

- Thực hiện nghiêm túc quy chế hội họp theo quy định.

- Thường xuyên tổ chức các buổi học tập, phổ biến văn bản về chủ trương đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; học tập nâng cao trình độ chuyên môn tổ chức tại đơn vị.

- Thành lập bộ phận tuyên truyền phổ biến pháp luật để tổ chức tốt công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật.

*** Thực hiện bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã**

Xây dựng, củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế tuyến xã đảm bảo cơ sở vật chất trang thiết bị, nhân lực tại Trạm y tế; nâng cao nhận thức về chăm sóc sức khỏe, bảo vệ môi trường, phòng chống bệnh, dịch trong cộng đồng; cung cấp dịch vụ y tế có chất lượng đến người dân, thực hiện khám chữa bệnh bảo hiểm y tế tại các Trạm y tế trong lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân; nâng cao chất lượng dân số.

Đảm bảo công tác khám chữa bệnh ban đầu tại các trạm y tế.

Duy trì 12/12 xã, thị trấn đã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030.

3. Một số chỉ tiêu phân đầu:

- Kết quả kiểm tra toàn diện cuối năm đạt:
- + Chất lượng Bệnh viện theo Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện Việt Nam của Bộ Y tế: không có tiêu chí mức 1, điểm trung bình chung đạt > 3,28.
- + Công tác thi đua đạt loại xuất sắc.
- + Đảng bộ xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- + Công đoàn xếp loại xuất sắc.
- + Đoàn thanh niên xếp loại xuất sắc.

PHẦN III: CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

Để thực hiện có hiệu quả một cách toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch và nhiệm vụ năm 2025, cần thực hiện tốt các nhiệm vụ và giải pháp sau đây:

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ, nâng cao hiệu lực quản lý của Lãnh đạo đơn vị và đội ngũ cán bộ chủ chốt, tổ chức tốt việc bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về quản lý Nhà nước và Pháp luật với CCVC Trung tâm.

- Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Chủ động, tích cực phòng, chống dịch bệnh, không để các dịch bệnh lớn xảy ra. Tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm. Tiếp tục thực hiện các giải pháp duy trì mức sinh thay thế, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số; tăng cường các giải

pháp tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao nhận thức, đồng thuận thực hiện tốt chính sách, kế hoạch hóa gia đình, mỗi cặp vợ chồng sinh đủ 2 con, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, thích ứng với già hóa dân số

- Thường xuyên có giải pháp duy trì và ngày càng nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh tại đơn vị, đảm bảo thực hiện các kỹ thuật Ngoại khoa tương đương bệnh viện hạng 2; tiếp tục thực hiện cải tiến quy trình khám, chữa bệnh tại Bệnh viện.

- Tăng cường công tác đào tạo và đào tạo lại cho đội ngũ CCVC, chú trọng cán bộ chủ chốt; Đào tạo các chuyên khoa sâu: Ngoại khoa, HSCC, Sản khoa, Nhi khoa, GMHS, các chuyên khoa lẻ: Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Mắt...

- Triển khai tốt công tác NCKH, áp dụng KHKT trong quản lý đơn vị. Tiếp tục thực hiện nhận chuyển giao các kỹ thuật chuyên môn từ bệnh viện tuyến trên qua đề án 1816.

- Về tài chính: Tiếp tục triển khai thực hiện công tác tài chính theo quy định.

- Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị: Sửa chữa, nâng cấp Khoa Nội, các trạm y tế xã.

- Công tác Dược: Thực hiện nghiêm túc quy chế Dược Bệnh viện.

- Thông tin y tế và ứng dụng công nghệ thông tin: triển khai tốt mạng nội bộ để tăng cường quản lý chất lượng bệnh viện.

- Phát triển các kỹ thuật mới, kỹ thuật cao.

- Về quản lý và xử lý chất thải y tế: tiếp tục duy trì hoạt động đã đạt được.

- Tăng cường thực hiện công tác Dinh dưỡng, tiết chế trong bệnh viện.

- Đẩy mạnh công tác thi đua khen thưởng, xây dựng các điển hình tiên tiến.

- Kết hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể ở địa phương trong việc triển khai các chương trình y tế.

- Tăng cường hoạt động Hội đồng quản lý chất lượng bệnh viện theo Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam 2016, để tiến hành cải tiến và nâng cao chất lượng nhằm cung ứng dịch vụ y tế an toàn, chất lượng, hiệu quả và mang lại sự hài lòng cao nhất có thể cho người bệnh, người dân và nhân viên y tế.

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương và nhiệm vụ chuyên môn của Ngành, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh, cấp cứu, phòng chống dịch... cho nhân dân huyện đảo, du khách trong nước và Quốc tế, ngư dân khai thác thủy sản

trên ngư trường ngày càng nâng cao, Trung tâm Y tế huyện Cát Hải đề xuất, kiến nghị như sau:

- Với Sở Y tế: Đầu tư cung cấp trang thiết bị y tế cho điều trị chẩn đoán; Bổ sung kinh phí nâng cấp khu nhà khoa Nội và sửa chữa các Trạm Y tế xã, Thị trấn trên địa bàn. Cấp bổ sung các trang thiết bị thiết yếu phục vụ chuyên môn theo chức năng nhiệm vụ. Tăng cường đầu tư kinh phí cho năm 2025 đặc biệt kinh phí chi thường xuyên, tạo điều kiện chủ động trong công tác y tế.

- Với UBND huyện Cát Hải: Có chế độ, chính sách ưu đãi đối với cán bộ y tế huyện đảo. Chỉ đạo các xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị trên địa bàn phối hợp tốt với TTYT Cát Hải trong việc duy trì triển khai các chương trình Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Cát Hải.

GIÁM ĐỐC



Bs. Nguyễn Văn Huân

LÃNH ĐẠO SỞ Y TẾ

PHÊ DUYỆT



GIÁM ĐỐC

Lê Minh Quang

UBND HUYỆN CÁT HẢI

PHÊ DUYỆT



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Quang Vinh

PHỤ LỤC

Chỉ tiêu kế hoạch chuyên môn năm 2025

(Kèm theo Kế hoạch số 14 /KH-TTYTCH ngày 03/02/2025 của TTYT huyện Cát Hải)

STT	CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG	ĐƠN VỊ TÍNH	CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2025
1	Giường bệnh nội trú	Giường	50
2	Tổng số ngày điều trị nội trú	Ngày	18.250
3	TS bệnh nhân điều trị nội trú	Người	3.041
4	TS bệnh nhân điều trị ngoại trú cấp tính	Người	60
5	Công suất giường bệnh	%	100
6	Ngày điều trị nội trú trung bình	Ngày	6,0
7	Tổng số lần khám bệnh	Lần	42.200
	- Khám tại viện	Lần	18.000
	- Khám ngoại viện	Lần	20.000
	- Trạm Y tế	Lần	4.200
8	Tổng số xét nghiệm	Tiêu bản	32.700
	- Huyết học	Tiêu bản	4.500
	- Hóa sinh	Tiêu bản	25.000
	- Vi sinh	Tiêu bản	200
	- Khác	Tiêu bản	3.000
9	Tổng số chẩn đoán hình ảnh	Lần	4.000
	- Chụp X quang	Lần	4.000
10	Siêu âm	Lần	2.500
11	Tổng số thăm dò chức năng	Lần	1.000
	- Điện tim	Lần	1.000
12	TS nội soi các loại	Lần	100
13	Điều trị lý liệu	Người	150
14	Tổng số phẫu thuật	Case	150
	- Loại I + II	Case	50
	- Loại III	Case	100
15	Tổng số thủ thuật	Case	400
16	Tổng số đề tài nghiên cứu khoa học	Đề tài	05

PHÒNG
TÂM
Đ
N
HAI
Đ

STT	CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG	ĐƠN VỊ TÍNH	CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2025
A.	CÔNG TÁC DÂN SỐ - KHHGD		
1	Mức giảm tỷ số giới tính khi sinh	%	0,7
2	Tỷ lệ người cao tuổi được tư vấn và khám sức khỏe định kỳ	%	70
3	Tỷ lệ nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn	%	60
4	Tỷ lệ sàng lọc trước sinh	%	86
5	Tỷ lệ sàng lọc sơ sinh	%	60
6	Đặt DCTC	Người	170
7	Thuốc uống tránh thai	Người	700
8	Thuốc tiêm tránh thai	Người	16
9	Thuốc cấy tránh thai	Người	17
10	Bao cao su	Người	1.120
B	CHƯƠNG TRÌNH PHÒNG CHỐNG LAO		
1	Tổng số bệnh nhân điều trị được quản lý	Người	29
1.1	Lao phổi mới có bằng chứng VKH	Người	18
1.2	Lao phổi TP, TB, ĐTL, khác có bằng chứng VKH	Người	01
1.3	Lao phổi không có bằng chứng VKH và lao ngoài phổi	Người	10
2	Số tiêu bản xét nghiệm đờm	Tiêu bản	150
3	Số xã triển khai CT PC Lao QG	Xã	12
C	CHƯƠNG TRÌNH CHĂM SÓC SỨC KHỎE TÂM THẦN CỘNG ĐỒNG		
1	Tổng số bệnh nhân được quản lý và điều trị	Người	57
	Trong đó: - Tâm thần phân liệt	“	30
	- Bệnh nhân Động kinh	“	27
	- Trầm cảm	“	
2	Số xã, phường tham gia CT CSSKTT cộng đồng	Xã	12
D	KHÁM CHỮA BỆNH, PHỤC HỒI CHỨC NĂNG VÀ Y HỌC CỔ TRUYỀN		
1	Tổng số BN đến KCB tại trạm y tế xã, phường, thị trấn	Người	4.200
2	Tỷ lệ: KCB bằng YHCT, kết hợp YHCT với Y học hiện đại tại trạm y tế xã, phường, thị trấn	%	35

E	CÁC CHƯƠNG TRÌNH Y TẾ VÀ CÁC NỘI DUNG KHÁC		
I	Tình hình sức khỏe bà mẹ, Trẻ em, Dân số		
	<i>Tình hình sức khỏe bà mẹ</i>		
1	Tổng số phụ nữ có thai	Người	392
2	Số phụ nữ có thai được quản lý thai	Người	392
3	Số phụ nữ đẻ được quản lý thai	Người	355
4	Số phụ nữ đẻ được khám thai ≥ 3 lần	Người	355
5	Số lần khám thai trung bình của phụ nữ đẻ	Lần	3
6	Số phụ nữ đẻ được tiêm phòng uốn ván ≥ 2 mũi	Người	355
7	Tổng số phụ nữ đẻ	Case	355
	- Đẻ tại cơ sở y tế (Công và tư)	“	355
	- Đẻ được cán bộ y tế chăm sóc	“	355
	- Số mổ lấy thai	“	90
8	Số tai biến sản khoa	Case	0
9	Tổng số chết mẹ	Case	0
10	Tổng số lần khám phụ khoa	Lần	1.500
11	Tổng số người chữa phụ khoa	Người	850
12	Tổng số người nạo, hút, phá thai	Người	50
13	Tổng số tai biến do nạo, hút, phá thai	Case	0
14	Số bà mẹ được thăm khám sau đẻ tuần đầu	Người-%	355
15	Số bà mẹ được thăm khám ≥ 2 lần sau đẻ	Người-%	355
	<i>Tình hình sức khỏe trẻ em</i>		
16	Số trẻ sinh ra	Trẻ	355
	- Số trẻ đẻ ra sống	“	355
17	Số trẻ sơ sinh được cân	Trẻ	355
	- Số trẻ đẻ dưới 2500g	Trẻ-%	0
18	Số chết chu sinh	Trẻ-%o	0
19	Số trẻ chết trong 7 ngày đầu	Trẻ-%o	0
20	Số trẻ chết trong 28 ngày đầu	Trẻ-%o	0
21	Số trẻ em chết < 1 tuổi	Trẻ-%o	0

22	Số trẻ em chết < 5 tuổi	Trẻ-%o	0
23	Tỉ lệ trẻ em < 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	4,5
24	Tỉ lệ trẻ em < 1 tuổi tiêm đủ 8 loại vacxin	%	95
	Dân số		
25	Dân số trung bình	Người	33.156
26	Số trẻ em < 1 tuổi	Trẻ	355
27	Số trẻ em < 5 tuổi	Trẻ	1.578
29	Số phụ nữ 15 - 49 tuổi	Người	7.558
30	Số phụ nữ 15 - 49 tuổi có chồng	Người	4.685
II	Chương trình phòng chống Phong và Da liễu		
1	Số người được khám để phát hiện Phong	Người	0
2	Số bệnh nhân Phong mới	Người	0
3	Bệnh nhân Phong được quản lý và điều trị	Người	0
	Trong đó: Đang điều trị Phong	“	0
4	Số người phẫu thuật phục hồi chức năng	Người	0
5	Số được chăm sóc tàn tật	Người	0
6	Khám và điều trị bệnh ngoài da	Người	1.000
III	Chương trình phòng chống HIV/AIDS		
1	Số mẫu đã xét nghiệm	Mẫu	500
2	Số xã, phường trọng điểm giám sát HIV/AIDS	Xã	05
3	Tập huấn, Truyền thông, Tư vấn HIV/AIDS	Lớp	03
4	Huấn luyện phòng chống HIV/AIDS trong Ngành Y	Lớp	01
5	Số người nhiễm HIV được phát hiện trong năm	Người	0
6	Số người nhiễm HIV tích lũy đến cuối năm	Người	360
7	Số người chết do AIDS	Người	0
8	Số người chết do AIDS tích lũy đến cuối năm	Người	197
9	Tỷ lệ đối tượng nhiễm HIV được quản lý chăm sóc và tư vấn	%	98
10	Tỷ lệ thai phụ nhiễm HIV và có nguy cơ nhiễm HIV được quản lý chăm sóc và tư vấn	%	100

IV	Chương trình phòng chống mù lòa		
1	Số người được khám mắt	Người	100
2	Số người được điều trị mắt hột	Người	0
3	Số người được điều trị khỏi	Người	0
4	Số người được mổ quặm	Người	0
5	Số người được mổ mộng	Người	0
6	Số người được mổ Đục thủy tinh thể	Người	0
V	Chương trình phòng chống bướu cổ		
1	Dân số được dùng muối Iod	Người	33.156
2	Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng muối Iod	%	100
3	Số trường học được khám phát hiện bướu cổ	Trường	0
4	Số trẻ em từ 8 - 10 tuổi được khám phát hiện bướu cổ	Trẻ	0
5	Số khám phát hiện bướu cổ tại cộng đồng	Người	0
6	Số trẻ em từ 8 - 10 tuổi mắc bệnh bướu cổ	Trẻ	0
VI	Chương trình Tiêm chủng mở rộng		
1	Tỉ lệ trẻ em <1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 8 loại vacxin	%	95
2	Tỉ lệ trẻ em được bảo vệ phòng uốn ván sơ sinh	%	95
3	Tổng số phụ nữ có thai	Người	339
4	Số phụ nữ có thai được tiêm UV2+	Người	325
5	Kết quả giám sát các bệnh trong tiêm chủng mở rộng (Sởi, Liệt mềm cấp, UVSS, Ho gà, VNNB...)	Trẻ	0
VII	Chương trình phòng chống sốt rét		
1	Dân số được bảo vệ vùng sốt rét	Người	33.246
2	Số bệnh nhân sốt rét mới xuất hiện	Người	0
3	Số màn tẩm hóa chất	Chiếc	0
4	Số Lam máu xét nghiệm	Lam	0
5	Số bệnh nhân sốt rét được điều trị cắt cơn	Người	0
6	Số người được điều trị dự phòng	Người	0
7	Số bệnh nhân tử vong do sốt rét	Người	0

VIII	Chương trình vệ sinh môi trường		
1	Số hộ xí hợp vệ sinh	Cái	9.329
2	Tổng số hộ xí mới làm trong năm	Cái	193
3	Số gia đình sử dụng nước sạch	Hộ	9.329
4	Số gia đình mới làm công trình nước sạch	Hộ	290
5	Số gia đình có nhà tắm	Hộ	9.389
6	Số gia đình có nhà tắm mới làm trong năm	Hộ	90
IX	Chương trình VITAMIN A		
1	Tổng số trẻ 6 - 36 tháng tuổi	Trẻ	1.272
2	Số trẻ em được uống VitamainA	Trẻ	2.651
3	Số Phụ nữ sinh con trong năm	PN	355
4	Số phụ nữ được uống VitaminA sau đẻ	PN	150
5	Tỷ lệ thai phụ được dùng viên sắt	%	100
X	Chương trình y tế học đường		
1	Hướng dẫn và kiểm tra vệ sinh trường học	Trường	28
XI	Giám sát các chỉ số côn trùng		
1	Côn trùng Sốt xuất huyết - Aedes	Lượt	12
2	Côn trùng sốt rét - Anophells	Lượt	12
3	Động vật chủ truyền dịch hạch	Lượt	0

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch chuyên môn năm 2025

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 73/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng “Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thành phố Hải Phòng”;

Căn cứ Quyết định số 4868/QĐ - UBND ngày 24/12/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng “Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025”;

Căn cứ vào tự xây dựng chỉ tiêu chuyên môn năm 2025 của các đơn vị trong Ngành;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu kế hoạch chuyên môn năm 2025 cho:

.....*Sở Y tế huyện Cát Hải*.....

(Chỉ tiêu kế hoạch chuyên môn năm 2025 kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Thủ trưởng các đơn vị căn cứ chỉ tiêu kế hoạch chuyên môn được giao, trên cơ sở nguồn lực của đơn vị, xây dựng kế hoạch của đơn vị và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, nhằm thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Điều 3. Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính và các phòng thuộc Sở Y tế, Thủ trưởng các đơn vị được giao chỉ tiêu kế hoạch chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

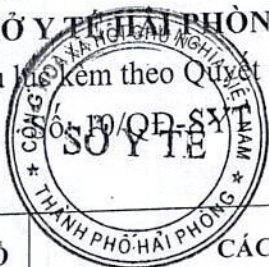
Nơi nhận:

- Các đơn vị trong Ngành (để Th/h);
- Các Phòng thuộc Sở Y tế;
- Lưu: VT, KHTC. NTMH (60b) *kg*



Lê Minh Quang

SỞ Y TẾ HẢI PHÒNG
Phụ lục kèm theo Quyết định



CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHUYÊN MÔN GIAO CHO TTYT HUYỆN CÁT HẢI NĂM 2025

SỐ TT	CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG	ĐƠN VỊ TÍNH	CHỈ TIÊU GIAO KẾ HOẠCH	CHI CHÚ
1	Giường bệnh Nội trú	Giường	50	
2	Giường bệnh PK ĐKKV	Giường	-	
3	Tổng số ngày điều trị Nội trú	Ngày	18.250	
4	TS Bệnh nhân Điều trị Nội trú	Người	3.041	
5	TS. BN Điều trị Ngoại trú	Người	60	
6	Công suất Giường bệnh	%	100	
7	Ngày Điều trị Nội trú trung bình	Ngày	6	
8	Tổng số lần khám bệnh	Lần	42.200	
	- Khám tại Viện	"	18.000	
	- Khám tại Phòng khám ĐKKV	"	-	
	- Khám Ngoại viện (Khám dự phòng)	"	20.000	
	- Khám tại Trạm y tế	"	4.200	
9	Tổng số các xét nghiệm	Tiêu bản	32.700	
	- Huyết học	"	4.500	
	- Hóa sinh	"	25.000	
	- Vi sinh vật	"	200	
	- Khác	"	3.000	
10	Giải phẫu bệnh lý	Tiêu bản	-	
11	Tổng số chẩn đoán hình ảnh	Lần	4.000	
	- Chiếu XQ	"	-	
	- Chụp XQ	"	4.000	
12	Siêu âm	Lần	2.500	
13	Tổng số thăm dò chức năng	Lần	1.000	
	- Điện tim	"	1.000	
	- Điện não	"	-	
	- Thăm dò chức năng khác	"	-	
14	Nội soi các loại	Lần	100	
15	Điều trị lý liệu	Người	150	
16	Tổng số phẫu thuật	Case	150	
	- Loại I	"	-	
	- Loại II	"	50	
	- Loại III	"	100	
17	Tổng số thủ thuật	Case	400	
18	Tổng số đề tài nghiên cứu	Đề tài	5	

PHÒNG
ÂM
THI
7/4/2025



**CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHUYÊN MÔN GIAO
CHO Y TẾ QUẬN, HUYỆN, THÀNH PHỐ
NĂM 2025**

		ĐƠN VỊ TÍNH	GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH
A	CÔNG TÁC DÂN SỐ - KHHGD		Hiện chưa có chỉ tiêu giao của Thành phố, khi nhận được Sở Y tế sẽ thông báo cho đơn vị
1	Mức giảm tỷ số giới tính khi sinh	%	
2	Tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ	%	
3	Tỷ lệ nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn	%	
4	Tỷ lệ sàng lọc trước sinh	%	
5	Tỷ lệ sàng lọc sơ sinh	%	
6	Tổng số người mới sử dụng Biện pháp tránh thai hiện đại	-	
-	Đặt dụng cụ tử cung	Người	
-	Bao cao su	Người	
-	Thuốc uống tránh thai	Người	
-	Thuốc tiêm tránh thai	Người	
-	Thuốc cấy tránh thai	Người	
B	CHƯƠNG TRÌNH PHÒNG CHỐNG LAO		Có bảng giao chi tiết kèm theo
1	Tổng số bệnh nhân	Người	
	Trong đó:		
1.1	Lao phổi mới có bằng chứng vi khuẩn học	Người	
1.2	Lao phổi tái phát, thất bại, điều trị lại, khác có bằng chứng vi khuẩn học	Người	
1.3	Lao phổi tái phát & Lao ngoài phổi	Người	
2	Tiêu bản xét nghiệm đờm	Tiêu bản	
C	CHƯƠNG TRÌNH CHĂM SÓC SỨC KHỎE TÂM THẦN CỘNG ĐỒNG		
	Tổng số bệnh nhân tâm thần phân liệt, động kinh và trầm cảm được quản lý và điều trị:	Người	
1	Tâm thần phân liệt	Người	
2	Động kinh	Người	
3	Trầm cảm	Người	
D	KHÁM CHỮA BỆNH, PHỤC HỒI CHỨC NĂNG VÀ Y HỌC CỔ TRUYỀN - Tỷ lệ KCB bằng y học cổ truyền, kết hợp YHCT với y học hiện đại tại Trạm y tế xã	%	≥ 30
E	CÁC CHƯƠNG TRÌNH Y TẾ VÀ CÁC NỘI DUNG KHÁC	-	Đồng ý giao chỉ tiêu kế hoạch như kế hoạch đơn vị đã tự xây dựng

SỞ Y TẾ HẢI PHÒNG

Phụ lục kèm theo Quyết định



CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHUYÊN MÔN NĂM 2025

CHƯƠNG TRÌNH PHÒNG CHỐNG LAO

GIAO CHO BỆNH VIỆN VÀ TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN, HUYỆN, THÀNH PHỐ

TT	ĐƠN VỊ	SỐ XÃ PHƯỜNG THỊ TRẤN	LAO PHỔI MỚI CÓ BẰNG CHỨNG VKH	LAO PHỔI TP, TB, ĐTL, KHÁC CÓ BẰNG CHỨNG VKH	LAO PHỔI KHÔNG CÓ BẰNG CHỨNG VKH & LAO NGOÀI PHỔI	TỔNG CỘNG	TBXN ĐÒM	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP
1	Quận Hồng Bàng	10	55	5	40	100	500	Trung tâm y tế	BV Phổi
2	Quận Lê Chân	7	115	8	65	188	800	Trung tâm y tế	BV Phổi
3	Quận Ngô Quyền	8	80	6	60	146	600	BVĐK	TTYT, BV Phổi
4	Quận Kiến An	7	50	5	35	90	400	Trung tâm y tế	BV Phổi
5	Quận Đồ Sơn	6	25	2	20	47	200	Trung tâm y tế	BV Phổi
6	Quận Dương Kinh	6	30	2	22	54	250	Trung tâm y tế	BV Phổi
7	Quận Hải An	8	50	4	35	89	500	Trung tâm y tế	BV Phổi
8	Huyện An Lão	17	60	5	35	100	500	BVĐK	TTYT, BV Phổi
9	Huyện Kiến Thụy	16	50	4	35	89	500	Trung tâm y tế	BV Phổi
10	Thành phố Thủy Nguyên	21	135	10	80	225	500	BVĐK	TTYT, BV Phổi
11	Quận An Dương	10	60	5	40	105	700	Trung tâm y tế	BV Phổi
12	Huyện Tiên Lãng	19	50	5	35	90	600	Trung tâm y tế	BV Phổi
13	Huyện Vĩnh Bảo	20	75	6	50	131	500	BVĐK	TTYT, BV Phổi
14	Huyện Bạch Long Vĩ	-	1	0	0	1	30	Trung tâm y tế	BV Phổi
15	Huyện Cát Hải	12	33	2	18	53	250	-	-
-	BV đa khoa Đôn Lương	-	15	1	8	24	100	BVĐK	TTYT, BV Phổi
-	Trung tâm y tế Cát Hải	-	18	1	10	29	150	Trung tâm y tế	BV Phổi
	TOÀN THÀNH PHỐ	167	869	69	570	1,508	6,830	-	-





CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHUYÊN MÔN NĂM 2025

BỆNH NHÂN TÂM THẦN PHÂN LIỆT, ĐỘNG KINH, TRÂM CÂM

ĐƯỢC QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU TRỊ

GIAO CHO BỆNH VIỆN VÀ TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN, HUYỆN, THÀNH PHỐ

TT	ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ BỆNH NHÂN	BỆNH NHÂN TÂM THẦN PHÂN LIỆT		BỆNH NHÂN ĐỘNG KINH		BỆNH NHÂN TRÂM CÂM	
			BỆNH VIỆN	TRUNG TÂM Y TẾ	BỆNH VIỆN	TRUNG TÂM Y TẾ	BỆNH VIỆN	TRUNG TÂM Y TẾ
1	Quận Hồng Bàng	276	-	149	-	113	-	14
2	Quận Lê Chân	570	-	331	-	211	-	28
3	Quận Ngô Quyền	515	-	271	-	229	-	15
4	Quận Kiến An	458	-	281	-	142	-	35
5	Quận Đồ Sơn	131	-	74	-	57	-	-
6	Quận Dương Kinh	183	-	114	-	69	-	-
7	Quận Hải An	315	-	162	-	118	-	35
8	Huyện An Lão	529	-	360	-	169	-	-
9	Huyện Kiến Thụy	557	-	352	-	205	-	-
10	Thành phố Thủy Nguyên	1186	-	735	-	414	-	37
11	Quận An Dương	791	-	491	-	300	-	-
12	Huyện Tiên Lãng	849	-	483	-	326	-	40
13	Huyện Vĩnh Bảo	1283	-	732	-	452	-	99
14	Huyện Cát Hải	57	-	30	-	27	-	-
15	Huyện Bạch Long Vỹ	-	-	-	-	-	-	-
	TOÀN THÀNH PHỐ	7,700	-	4,565	-	2,832	-	303

